

QUY TẮC VÀ ĐIỀU KHOẢN

SẢN PHẨM BẢO HIỂM NHÂN THỌ LIÊN KẾT CHUNG ĐÓNG PHÍ ĐỊNH KỲ

(Kèm theo công văn số 13983/BTC-QLBH ngày 4/10/2016 của Bộ Tài chính và công văn số: 14086/BTC-QLBH ngày 19/10/2017)

PHẦN I. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. MÔ TẢ TÓM TẮT SẢN PHẨM

Sản phẩm bảo hiểm liên kết chung là sản phẩm bảo hiểm nhân thọ có cơ cấu phí bảo hiểm và quyền lợi bảo hiểm được tách bạch giữa phần bảo hiểm rủi ro và phần đầu tư.

Ngoài việc được hưởng quyền lợi bảo hiểm rủi ro khi Người được bảo hiểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn, hoặc hưởng quyền lợi Đáo hạn hợp đồng, Bên mua bảo hiểm còn được hưởng lãi từ kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung nhưng không thấp hơn lãi suất đầu tư tối thiểu đã được Prudential cam kết.

2. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Các từ ngữ sử dụng trong Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này (Quy tắc, Điều khoản) được hiểu như sau:

2.1 **Prudential:** Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam được Bộ Tài chính cấp phép thành lập và hoạt động.

2.2 **Bên mua bảo hiểm:** tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, hoặc cá nhân từ đủ 18 tuổi trở lên hiện đang cư trú tại Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, là bên kê khai và ký tên trên Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và đóng phí bảo hiểm.

2.3 **Người được bảo hiểm:** cá nhân hiện đang cư trú tại Việt Nam được Prudential chấp nhận bảo hiểm theo Quy tắc, Điều khoản này.

Người được bảo hiểm phải nằm trong độ tuổi từ 0 đến 65 tuổi vào thời điểm tham gia Hợp đồng bảo hiểm. Ngoài ra, giới hạn tuổi khi kết thúc Thời hạn hợp đồng là 100 tuổi.

2.4 **Tuổi bảo hiểm:** là tuổi của Người được bảo hiểm vào Ngày hiệu lực hợp đồng tính theo ngày sinh nhật vừa qua hoặc ngày kỷ niệm hợp đồng vừa qua. Tất cả các từ “tuổi” sử dụng trong Hợp đồng bảo hiểm này đều được hiểu là “Tuổi bảo hiểm”.

2.5 **Người thụ hưởng:** tổ chức, cá nhân được Bên mua bảo hiểm chỉ định để nhận quyền lợi bảo hiểm theo Quy tắc, Điều khoản này.

2.6 **Ngày hiệu lực hợp đồng:** ngày Bên mua bảo hiểm hoàn tất Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và đóng đầy đủ Phí bảo hiểm cơ bản cộng với phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bảo

hiểm hỗ trợ, nếu Bên mua bảo hiểm có yêu cầu tham gia (các) sản phẩm bảo hiểm hỗ trợ, theo quy định của Prudential, với điều kiện Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm còn sống vào thời điểm Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm được Prudential chấp thuận, nếu không có thỏa thuận khác. Ngày hiệu lực hợp đồng được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm nhân thọ.

- 2.7 **Ngày kỷ niệm năm hợp đồng:** ngày kỷ niệm hàng năm của Ngày hiệu lực hợp đồng. Nếu năm không có ngày này thì ngày cuối cùng của tháng đó sẽ là Ngày kỷ niệm năm hợp đồng.
- 2.8 **Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng:** ngày kỷ niệm hàng tháng của Ngày hiệu lực hợp đồng. Trường hợp trong tháng không có ngày tương ứng, ngày liền trước đó sẽ được áp dụng.
- 2.9 **Năm hợp đồng:** khoảng thời gian 1 năm tính từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc từ Ngày kỷ niệm năm hợp đồng của các năm tiếp theo.
- 2.10 **Ngày Đáo hạn hợp đồng:** ngày cuối cùng của Thời hạn hợp đồng và được ghi trong Giấy Chứng nhận bảo hiểm nhân thọ nếu Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực đến thời điểm đó.
- 2.11 **Số tiền bảo hiểm:** số tiền Prudential chấp nhận bảo hiểm cho sản phẩm bảo hiểm chính và được ghi trong Giấy Chứng nhận bảo hiểm nhân thọ hoặc thư xác nhận điều chỉnh hợp đồng gần nhất, nếu có.
- 2.12 **Số tiền bảo hiểm chịu rủi ro:** bằng Số tiền bảo hiểm trừ đi Giá trị tài khoản cơ bản, nhưng không nhỏ hơn 0.
- 2.13 **Quỹ liên kết chung:** quỹ được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm của các hợp đồng bảo hiểm liên kết chung.
- 2.14 **Phí bảo hiểm cơ bản:** khoản phí bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính được Bên mua bảo hiểm chọn đóng tại thời điểm tham gia Hợp đồng bảo hiểm theo quy định của Prudential. Bên mua bảo hiểm phải đóng đủ Phí bảo hiểm cơ bản trong 5 Năm hợp đồng đầu tiên. Phí bảo hiểm cơ bản sẽ được đầu tư vào Quỹ liên kết chung, sau khi trừ Chi phí ban đầu.
- 2.15 **Phí bảo hiểm tích lũy thêm (Khoản tích lũy thêm):** khoản tiền Bên mua bảo hiểm đóng thêm vào Hợp đồng bảo hiểm sau khi đã đóng đầy đủ Phí bảo hiểm cơ bản đến hết Năm hợp đồng hiện tại và phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm hỗ trợ theo định kỳ, nếu có. Phí bảo hiểm tích lũy thêm sẽ được đầu tư vào Quỹ liên kết chung, sau khi trừ Chi phí ban đầu.
- 2.16 **Phí bảo hiểm định kỳ:** tổng phí bảo hiểm Bên mua bảo hiểm phải đóng theo định kỳ, bao gồm Phí bảo hiểm cơ bản và phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm hỗ trợ, nếu có.
- 2.17 **Phí bảo hiểm định kỳ dự kiến:** tổng phí bảo hiểm Bên mua bảo hiểm dự kiến đóng

theo định kỳ, bao gồm Phí bảo hiểm định kỳ và Phí bảo hiểm tích lũy thêm, nếu có.

- 2.18 **Phí bảo hiểm được phân bổ:** phần còn lại của Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm tích lũy thêm, nếu có, sau khi trừ Chi phí ban đầu và được phân bổ vào Tài khoản cơ bản và Tài khoản tích lũy thêm tương ứng để hưởng lãi.
- 2.19 **Chi phí ban đầu:** khoản chi phí được khấu trừ từ Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm tích lũy thêm, nếu có, trước khi các khoản phí này được phân bổ vào Tài khoản cơ bản và Tài khoản tích lũy thêm tương ứng.
- 2.20 **Chi phí bảo hiểm rủi ro:** khoản chi phí được khấu trừ hàng tháng từ Giá trị tài khoản hợp đồng để chi trả quyền lợi bảo hiểm rủi ro theo cam kết trong Hợp đồng bảo hiểm.
- 2.21 **Chi phí quản lý hợp đồng:** khoản chi phí được khấu trừ hàng tháng từ Giá trị tài khoản hợp đồng để chi trả cho việc quản lý, duy trì Hợp đồng bảo hiểm và cung cấp các thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm.
- 2.22 **Chi phí quản lý quỹ:** khoản chi phí được khấu trừ trước khi công bố lãi suất đầu tư để chi trả cho các hoạt động quản lý Quỹ liên kết chung.
- 2.23 **Chi phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn:** khoản chi phí Bên mua bảo hiểm phải chịu khi yêu cầu chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.
- 2.24 **Chi phí rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng:** khoản chi phí Bên mua bảo hiểm phải chịu khi rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng.
- 2.25 **Giá trị tài khoản cơ bản:** số tiền được tích lũy từ khoản Phí bảo hiểm cơ bản được phân bổ sau khi trừ các chi phí liên quan, nếu có.
- 2.26 **Giá trị tài khoản tích lũy thêm:** số tiền được tích lũy từ khoản Phí bảo hiểm tích lũy thêm được phân bổ sau khi trừ các chi phí liên quan, nếu có.
- 2.27 **Giá trị tài khoản hợp đồng:** tổng của Giá trị tài khoản cơ bản và Giá trị tài khoản tích lũy thêm; và được tính lãi hàng tháng theo mức lãi suất đầu tư do Prudential công bố tại từng thời điểm.
- 2.28 **Giá trị hoàn lại:** số tiền Bên mua bảo hiểm sẽ được nhận khi yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn. Giá trị hoàn lại bằng Giá trị tài khoản hợp đồng trừ Chi phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.

Giá trị hoàn lại sẽ được tính phù hợp với cơ sở kỹ thuật đã được Bộ Tài chính phê chuẩn. Giá trị hoàn lại ước tính vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng hàng năm được trình bày tại Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm.

- 2.29 **Khoản nợ:** khoản tiền Bên mua bảo hiểm còn nợ Prudential bao gồm Chi phí bảo hiểm rủi ro, Chi phí quản lý hợp đồng đến hạn, khoản tạm ứng trong trường hợp

Bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối và các chi phí khác, nếu có.

2.30 Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn: nghĩa là khi:

2.30.1 Người được bảo hiểm bị mất, liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của:

- a. Hai tay; hoặc
- b. Hai chân; hoặc
- c. Một tay và một chân; hoặc
- d. Hai mắt; hoặc
- e. Một tay và một mắt; hoặc
- f. Một chân và một mắt.

Trong trường hợp này, mất hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của (i) mắt được hiểu là mất hẳn mắt hoặc mù hoàn toàn, (ii) tay được tính từ cổ tay trở lên, (iii) chân được tính từ mắt cá chân trở lên.

Hoặc

2.30.2 Người được bảo hiểm bị mất sức lao động từ 81% trở lên theo quy định hiện hành của cơ quan y tế có thẩm quyền.

2.30.3 Tất cả các trường hợp thương tật trên đây phải được xác nhận bởi cơ quan y tế/Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh trực thuộc trung ương trở lên.

2.30.4 Việc chứng nhận bị liệt hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng của các bộ phận cơ thể phải được thực hiện không sớm hơn 6 tháng kể từ ngày xảy ra Tai nạn hoặc từ ngày bệnh lý được chẩn đoán xác định.

2.30.5 Bị mất bộ phận cơ thể: Việc chứng nhận Người được bảo hiểm bị mất hoàn toàn tay hoặc chân hoặc mắt có thể được thực hiện ngay sau khi có sự kiện xảy ra.

2.31 **Tai nạn:** là một sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện liên tục, khách quan, xảy ra do tác động của một lực, một vật bất ngờ từ bên ngoài, không chủ động và ngoài ý muốn lên cơ thể của Người được bảo hiểm. Sự kiện hoặc chuỗi sự kiện nêu trên phải là nguyên nhân trực tiếp, duy nhất và không liên quan đến bất kỳ nguyên nhân nào khác gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người được bảo hiểm trong vòng 180 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện hoặc chuỗi sự kiện đó.

2.32 **Bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối:** tình trạng bệnh nan y bao gồm ung thư giai đoạn cuối (giai đoạn 4) hoặc hội chứng suy đa cơ quan không thể chữa trị hoặc hồi phục.

Theo tiên lượng về mặt y khoa, bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối có thể dẫn đến tử vong trong một khoảng thời gian ngắn.

3. HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

3.1 Hợp đồng bảo hiểm bao gồm các văn bản sau:

- 3.1.1 Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm;
- 3.1.2 Giấy Chứng nhận bảo hiểm nhân thọ;
- 3.1.3 Thư xác nhận điều chỉnh hợp đồng, nếu có;
- 3.1.4 Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này;
- 3.1.5 Quy tắc, Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ, nếu có;
- 3.1.6 Tài liệu minh họa bán hàng;
- 3.1.7 Các văn bản sửa đổi, bổ sung khác, nếu có, được ký kết hợp lệ giữa hai bên (như được ghi nhận cụ thể tại các văn bản này) trong quá trình giao kết và thực hiện Hợp đồng bảo hiểm.

3.2 Thời hạn hợp đồng: là thời hạn bảo hiểm và được ghi trong Giấy Chứng nhận bảo hiểm nhân thọ hoặc thư xác nhận điều chỉnh hợp đồng gần nhất, nếu có. Thời hạn hợp đồng của sản phẩm này là từ 35 đến 100 năm, tùy theo độ tuổi của Người được bảo hiểm khi tham gia bảo hiểm. Trong mọi trường hợp, Thời hạn hợp đồng không được vượt quá Ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm đạt 100 tuổi.

3.3 Thời hạn đóng phí: bằng Thời hạn hợp đồng.

4. BẢO HIỂM TẠM THỜI

Nếu Người được bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính tử vong do Tai nạn trong thời hạn bảo hiểm tạm thời, Prudential sẽ chi trả giá trị nào nhỏ hơn của:

- 100.000.000 đồng; hoặc
- (Tổng) Số tiền bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính trong (các) Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm mới tại thời điểm mua bảo hiểm, bất kể Người được bảo hiểm có bao nhiêu Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm.

Trong trường hợp quyền lợi Bảo hiểm tạm thời này được chi trả, (tổng) phí bảo hiểm đã đóng sẽ không được hoàn lại. Nếu (tổng) phí bảo hiểm đã đóng lớn hơn 100.000.000 đồng, Prudential sẽ hoàn lại (tổng) phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, thay cho quyền lợi Bảo hiểm tạm thời.

Thời hạn bảo hiểm tạm thời bắt đầu từ thời điểm Bên mua bảo hiểm nộp Hồ sơ yêu

cầu bảo hiểm hợp lệ và đóng đầy đủ phí bảo hiểm đầu tiên. Thời hạn bảo hiểm tạm thời sẽ kết thúc vào ngày Prudential cấp Giấy Chứng nhận bảo hiểm nhân thọ, tạm hoãn hoặc ngày có quyết định từ chối chấp nhận bảo hiểm.

Quyền lợi Bảo hiểm tạm thời nêu trên sẽ không được chi trả nếu Người được bảo hiểm tử vong do các nguyên nhân trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra như sau:

- Tự tử, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí; hoặc
- Sử dụng trái phép chất ma túy, chất kích thích; điều khiển các phương tiện giao thông với nồng độ cồn trong máu vượt quá mức cho phép theo quy định của pháp luật hiện hành; hoặc
- Hành vi vi phạm pháp luật (theo kết luận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm và/hoặc người nhận quyền lợi bảo hiểm.

Trong trường hợp Người được bảo hiểm tử vong thuộc một trong các trường hợp loại trừ nêu trên, Prudential sẽ hoàn trả cho Bên mua bảo hiểm khoản phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, sau khi trừ chi phí khám, xét nghiệm y khoa, nếu có.

5. THỜI HẠN CÂN NHẮC

Trong vòng 21 ngày kể từ ngày Bên mua bảo hiểm nhận được Hợp đồng bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm có quyền từ chối tiếp tục tham gia bảo hiểm bằng cách gửi thông báo bằng văn bản đề nghị hủy Hợp đồng bảo hiểm đến Prudential. Trong trường hợp này, Prudential sẽ chi trả cho Bên mua bảo hiểm tổng phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, sau khi trừ các chi phí khám, xét nghiệm y khoa, nếu có.

6. NHẦM LẤN KHI KÊ KHAI TUỔI VÀ GIỚI TÍNH

6.1 Trường hợp nhầm lẫn khi kê khai ngày sinh và/hoặc giới tính của Người được bảo hiểm, Chi phí bảo hiểm rủi ro, Số tiền bảo hiểm sẽ được điều chỉnh lại theo tuổi và/hoặc giới tính đúng của Người được bảo hiểm.

6.2 Nếu theo tuổi và/hoặc giới tính đúng, Người được bảo hiểm không được Prudential chấp nhận bảo hiểm theo Quy tắc, Điều khoản này, Hợp đồng bảo hiểm sẽ bị hủy bỏ và Prudential sẽ chi trả cho Bên mua bảo hiểm giá trị nào lớn hơn giữa:

6.2.1 Tổng phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, sau khi trừ các khoản rút tiền theo quy định tại Điều 12.1.4 nếu có; và

6.2.2 Giá trị hoàn lại

sau khi trừ chi phí khám, xét nghiệm y khoa và (các) Khoản nợ, nếu có.

7. ĐIỀU KHOẢN MIỄN TRUY XÉT

Khi Người được bảo hiểm còn sống, các nội dung kê khai không chính xác hoặc bỏ sót trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và các giấy tờ có liên quan sẽ được Prudential miễn truy xét sau 24 tháng kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc kể từ ngày khôi phục hiệu

lực hợp đồng gần nhất hoặc ngày chấp thuận yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm gần nhất, tùy ngày nào đến sau.

Quy định trên sẽ không được áp dụng trong trường hợp Bên mua bảo hiểm đã cố ý kê khai không trung thực những thông tin mà nếu biết được những thông tin đó, Prudential sẽ từ chối chấp thuận bảo hiểm hoặc chấp thuận bảo hiểm có điều kiện.

8. THỪA KẾ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

- 8.1 Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm không phải là Người được bảo hiểm, nếu Bên mua bảo hiểm tử vong trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm có quyền thừa kế toàn bộ các quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm với điều kiện người thừa kế hợp pháp này hội đủ các điều kiện quy định cho Bên mua bảo hiểm theo Quy tắc, Điều khoản này. (Những) Người thụ hưởng do Bên mua bảo hiểm ban đầu chỉ định sẽ tự động bị hủy bỏ.

Nếu điều kiện trên không được đáp ứng, Hợp đồng bảo hiểm xem như chấm dứt trước thời hạn và Prudential sẽ chi trả Giá trị hoàn lại sau khi trừ chi phí khám, xét nghiệm y khoa và (các) Khoản nợ, nếu có.

- 8.2 Trường hợp Bên mua bảo hiểm là một tổ chức và tổ chức này giải thể, phá sản hoặc chấm dứt hoạt động trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực mà chưa được chuyển nhượng, Người được bảo hiểm sẽ trở thành Bên mua bảo hiểm mới và có toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ đối với Hợp đồng bảo hiểm. (Những) Người thụ hưởng do Bên mua bảo hiểm ban đầu chỉ định sẽ tự động bị hủy bỏ.

PHẦN II. CÁC ĐIỀU KHOẢN VỀ BẢO HIỂM

9. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

9.1 Quyền lợi trường hợp tử vong

Nếu Người được bảo hiểm tử vong trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, ngoại trừ các trường hợp quy định tại Điều 9.3 và Điều 11.1, Prudential sẽ chi trả:

- 9.1.1 Giá trị lớn hơn giữa Số tiền bảo hiểm và Giá trị tài khoản cơ bản tính tại thời điểm tử vong của Người được bảo hiểm; cộng với
- 9.1.2 Giá trị tài khoản tích lũy thêm, nếu có, tính tại thời điểm tử vong của Người được bảo hiểm.

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực và trước Ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau sinh nhật lần thứ 65 của Người được bảo hiểm, ngoại trừ các trường hợp quy định tại Điều 9.3 và Điều 11.4, Prudential sẽ chi trả thêm 100% Số tiền bảo hiểm nếu Người được bảo hiểm tử vong do Tai nạn trong vòng 180 ngày kể từ ngày xảy ra Tai nạn.

9.2 Quyền lợi trường hợp Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn

Nếu Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực và trước Ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau sinh nhật lần thứ 80 của Người được bảo hiểm, ngoại trừ các trường hợp quy định tại Điều 9.3 và Điều 11.2, Prudential sẽ chi trả:

9.2.1 Giá trị lớn hơn giữa Số tiền bảo hiểm và Giá trị tài khoản cơ bản tính tại thời điểm xảy ra Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn; cộng với

9.2.2 Giá trị tài khoản tích lũy thêm, nếu có, tính tại thời điểm xảy ra Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.

9.3 Giới hạn chi trả Quyền lợi bảo hiểm khi Người được bảo hiểm là trẻ em

Nếu Người được bảo hiểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trước sinh nhật lần thứ 4 của Người được bảo hiểm và trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, quyền lợi bảo hiểm quy định tại Điều 9.1 và 9.2 sẽ được chi trả theo tỷ lệ dưới đây:

Tuổi tại thời điểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn	Quyền lợi bảo hiểm
Dưới 1 tuổi	Hoàn lại toàn bộ Phí bảo hiểm đã đóng không tính lãi.
Từ 1 đến dưới 2 tuổi	Giá trị nào lớn hơn giữa: • 25% Số tiền bảo hiểm; và • Giá trị tài khoản cơ bản tại thời điểm tử vong hoặc xảy ra Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn, cộng với Giá trị tài khoản tích lũy thêm tính tại thời điểm tử vong hoặc xảy ra Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn. Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, ngoại trừ các trường hợp quy định tại Điều 11.4, Prudential sẽ chi trả thêm 25% Số tiền bảo hiểm nếu Người được bảo hiểm tử vong do Tai nạn trong vòng 180 ngày kể từ ngày xảy ra Tai nạn.
Từ 2 đến dưới 3 tuổi	Giá trị nào lớn hơn giữa: • 50% Số tiền bảo hiểm; và • Giá trị tài khoản cơ bản tại thời điểm tử vong hoặc xảy ra Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn, cộng với Giá trị tài khoản tích lũy thêm tính tại thời điểm tử

Tuổi tại thời điểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn	Quyền lợi bảo hiểm
	vong hoặc xảy ra Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn. Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, ngoại trừ các trường hợp quy định tại Điều 11.4, Prudential sẽ chi trả thêm 50% Số tiền bảo hiểm nếu Người được bảo hiểm tử vong do Tai nạn trong vòng 180 ngày kể từ ngày xảy ra Tai nạn.
Từ 3 đến dưới 4 tuổi	Giá trị nào lớn hơn giữa: • 75% Số tiền bảo hiểm; và • Giá trị tài khoản cơ bản tại thời điểm tử vong hoặc xảy ra Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn, cộng với Giá trị tài khoản tích lũy thêm tính tại thời điểm tử vong hoặc xảy ra Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn. Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, ngoại trừ các trường hợp quy định tại Điều 11.4, Prudential sẽ chi trả thêm 75% Số tiền bảo hiểm nếu Người được bảo hiểm tử vong do Tai nạn trong vòng 180 ngày kể từ ngày xảy ra Tai nạn.

9.4 Quyền lợi Đáo hạn hợp đồng

Nếu Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực và Người được bảo hiểm còn sống vào Ngày Đáo hạn hợp đồng, Prudential sẽ chi trả 1 lần cho Bên mua bảo hiểm toàn bộ Giá trị tài khoản hợp đồng.

9.5 Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, nếu trong thời gian xét thưởng (i) Phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ hàng năm; và (ii) Bên mua bảo hiểm không rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản; và (iii) Bên mua bảo hiểm không giảm Số tiền bảo hiểm, Prudential sẽ chi trả Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng như sau:

- a. 150% Phí bảo hiểm cơ bản của 1 Năm hợp đồng sẽ được tự động cộng vào Giá trị tài khoản tích lũy thêm vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng thứ 10. Thời gian xét thưởng là 5 Năm hợp đồng bắt đầu từ Năm hợp đồng thứ 6 đến Năm hợp đồng thứ 10;
- b. 100% Phí bảo hiểm cơ bản của 1 Năm hợp đồng sẽ được tự động cộng vào Giá trị tài khoản tích lũy thêm vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng thứ 13. Thời gian xét thưởng là 3 Năm hợp đồng bắt đầu từ Năm hợp đồng thứ 11 đến Năm hợp đồng thứ 13;

- c. 50% Phí bảo hiểm cơ bản của 1 Năm hợp đồng sẽ được tự động cộng vào Giá trị tài khoản tích lũy thêm vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng thứ 16 và Ngày kỷ niệm năm hợp đồng mỗi 3 năm sau đó. Thời gian xét thưởng là mỗi 3 Năm hợp đồng bắt đầu từ Năm hợp đồng thứ 14.

9.6 Quyền lợi trường hợp Bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối

9.6.1 Bên mua bảo hiểm sẽ được tạm ứng không tính lãi với số tiền bằng 50% Giá trị tài khoản hợp đồng nhưng không vượt quá 500.000.000 đồng trong trường hợp Người được bảo hiểm được chẩn đoán mắc Bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối theo quy định tại Điều 2.32 trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực.

9.6.2 Kể từ ngày quyền lợi này được chi trả:

- a. Bên mua bảo hiểm có quyền hoàn trả khoản tạm ứng này vào bất kỳ lúc nào trong vòng 6 tháng.
- b. Trong vòng 6 tháng, nếu Người được bảo hiểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn theo quy định tại Điều 2.30 và Bên mua bảo hiểm chưa hoàn trả khoản tạm ứng này cho Prudential, khoản tạm ứng này sẽ được khấu trừ từ Quyền lợi trường hợp tử vong hoặc Quyền lợi trường hợp Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.
- c. Sau 6 tháng, nếu Người được bảo hiểm vẫn còn sống và Bên mua bảo hiểm chưa hoàn trả khoản tạm ứng cho Prudential, khoản tạm ứng này sẽ được khấu trừ từ Giá trị tài khoản hợp đồng. Số tiền bảo hiểm, trong trường hợp này, có thể sẽ được điều chỉnh giảm theo quy định tại Điều 12.1.4.

9.7 Quyền lợi đảm bảo gia tăng Số tiền bảo hiểm

9.7.1 Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực và trước Ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau sinh nhật lần thứ 60 của Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm mà không cần phải trải qua thẩm định sức khỏe trong vòng 90 ngày kể từ ngày phát sinh một trong các sự kiện sau:

- a. Người được bảo hiểm kết hôn; hoặc
- b. Người được bảo hiểm sinh con hoặc nhận con nuôi; hoặc
- c. Con của Người được bảo hiểm bắt đầu vào học cấp 1, hoặc cấp 2, hoặc cấp 3, hoặc Đại học.

9.7.2 Số tiền bảo hiểm tăng thêm tối đa là 50% Số tiền bảo hiểm tại thời điểm phát hành hợp đồng nhưng không vượt quá 500.000.000 đồng và Số tiền bảo hiểm sau khi tăng không vượt quá số tiền bảo hiểm tối đa theo quy định của

Prudential.

9.7.3 Số tiền bảo hiểm sau khi tăng sẽ có hiệu lực vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng ngay sau khi yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm của Bên mua bảo hiểm được Prudential chấp thuận. Phí bảo hiểm cơ bản sẽ không thay đổi. Tuy nhiên, Chi phí bảo hiểm rủi ro và các điều kiện khác có liên quan của Hợp đồng bảo hiểm sẽ được điều chỉnh tương ứng.

9.7.4 Quyền lợi đảm bảo gia tăng Số tiền bảo hiểm chỉ được thực hiện 1 lần trong suốt Thời hạn hợp đồng.

9.8 Quyền lợi hưởng lãi từ kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung

Giá trị tài khoản hợp đồng sẽ được tính lãi hàng tháng theo mức lãi suất đầu tư do Prudential công bố. Định kỳ công bố lãi suất đầu tư sẽ do Prudential quy định (hiện tại là hàng quý). Lãi suất đầu tư luôn được đảm bảo ở mức tối thiểu như sau:

Năm hợp đồng	Lãi suất đầu tư đảm bảo
Năm thứ 1	4,5%/năm
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 10	3,0%/năm
Từ năm thứ 11 đến năm thứ 15	2,5%/năm
Từ năm thứ 16 trở đi	0,5%/năm

9.9 Quyền lợi đảm bảo duy trì hiệu lực hợp đồng

Trong 2 Năm hợp đồng đầu tiên, Hợp đồng bảo hiểm sẽ được đảm bảo duy trì hiệu lực ngay cả khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0 với điều kiện Bên mua bảo hiểm đóng đầy đủ và đúng hạn Phí bảo hiểm cơ bản của 2 Năm hợp đồng đầu tiên.

9.10 Các quyền lợi bảo hiểm quy định tại Điều 9.1, Điều 9.2, Điều 9.3 và Điều 9.4 sẽ được chi trả sau khi khấu trừ (các) Khoản nợ, nếu có. Ngay sau khi một trong các quyền lợi này được chấp thuận chi trả, Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực và mọi trách nhiệm và nghĩa vụ của Prudential theo Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt.

10. THỦ TỤC VÀ THỜI GIAN GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

10.1 Trường hợp tử vong

Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm hợp lệ theo quy định của Prudential bao gồm:

10.1.1 Phiếu yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm (theo mẫu của Prudential) đã được điền đầy đủ, trung thực và chính xác; và

10.1.2 Bằng chứng về quyền được nhận quyền lợi bảo hiểm được nêu trong Quy tắc, Điều khoản này như giấy ủy quyền, di chúc, văn bản thỏa thuận phân chia di sản hoặc văn bản khai nhận di sản, tùy từng trường hợp, có chứng thực của cơ

quan có thẩm quyền; và

10.1.3 Giấy chứng tử, giấy báo tử theo quy định của pháp luật; và

10.1.4 Tóm tắt bệnh án hoặc bản sao hồ sơ bệnh án nằm viện (sổ khám bệnh, Giấy ra viện và các chứng từ y tế liên quan đến việc khám, chẩn đoán và điều trị) và (các) xét nghiệm liên quan theo chỉ định của bác sĩ, giấy chứng nhận phẫu thuật (nếu có phẫu thuật) liên quan trực tiếp đến hồ sơ điều trị của Bệnh viện nơi Người được bảo hiểm tử vong; và

10.1.5 Các giấy tờ liên quan đến Tai nạn như biên bản tai nạn, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản điều tra, kết luận điều tra của cơ quan công an có thẩm quyền, nếu có, theo quy định của pháp luật; và

10.1.6 Bản gốc Giấy Chứng nhận bảo hiểm nhân thọ và (các) thư xác nhận điều chỉnh hợp đồng, nếu có.

10.2 Trường hợp Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn

Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm hợp lệ theo quy định của Prudential bao gồm:

10.2.1 Phiếu yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm (theo mẫu của Prudential) đã được điền đầy đủ, trung thực và chính xác; và

10.2.2 Tóm tắt bệnh án hoặc bản sao hồ sơ bệnh án nằm viện (sổ khám bệnh, Giấy ra viện và các chứng từ y tế liên quan đến việc khám, chẩn đoán và điều trị) và (các) xét nghiệm liên quan theo chỉ định của bác sĩ, giấy chứng nhận phẫu thuật (nếu có phẫu thuật) liên quan trực tiếp đến hồ sơ điều trị của Bệnh viện nơi Người được bảo hiểm điều trị; và

10.2.3 Các giấy tờ liên quan đến Tai nạn như biên bản tai nạn, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản điều tra, kết luận điều tra của cơ quan công an có thẩm quyền, nếu có và theo quy định của pháp luật; và

10.2.4 Bằng chứng về sự kiện Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn như hồ sơ bệnh án có xác nhận của Bệnh viện cho các trường hợp mất bộ phận cơ thể hoặc Giấy xác nhận mất khả năng lao động của cơ quan y tế/Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh trở lên cho các trường hợp liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của một hoặc hơn một bộ phận cơ thể như quy định tại Điều 2.30; và

10.2.5 Bản gốc Giấy Chứng nhận bảo hiểm nhân thọ và (các) thư xác nhận điều chỉnh hợp đồng, nếu có.

10.3 Trường hợp Bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối

Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm hợp lệ theo quy định của Prudential bao

gồm:

- 10.3.1 Phiếu yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm (theo mẫu của Prudential) được điền đầy đủ, trung thực và chính xác; và
- 10.3.2 Giấy Chẩn đoán Bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối được cấp bởi viện, bệnh viện, trung tâm y tế cấp tỉnh hoặc cấp trung ương; và
- 10.3.3 Các giấy tờ, hồ sơ chẩn đoán, xét nghiệm liên quan đến tiến trình phát hiện và điều trị Bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối, giấy ra viện, bệnh án, giấy chứng nhận phẫu thuật, xạ trị, nếu có, các bằng chứng về lâm sàng, X quang, tế bào học, kết quả xét nghiệm được thực hiện theo yêu cầu của bác sĩ.

10.4 Trường hợp Quyền lợi đảm bảo gia tăng Số tiền bảo hiểm

Bên mua bảo hiểm phải cung cấp cho Prudential trong thời gian sớm nhất có thể những giấy tờ sau đây:

- 10.4.1 Phiếu yêu cầu điều chỉnh hợp đồng; và
- 10.4.2 Bằng chứng về việc phát sinh các sự kiện để được hưởng Quyền lợi đảm bảo gia tăng Số tiền bảo hiểm như bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao Giấy khai sinh, bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận nuôi con nuôi, bằng chứng về việc nhập học.

10.5 Trường hợp Quyền lợi Đáo hạn hợp đồng

Bên mua bảo hiểm phải cung cấp cho Prudential trong thời gian sớm nhất có thể phiếu yêu cầu (theo mẫu của Prudential) đã được điền đầy đủ, trung thực và chính xác.

- 10.6 Thời hạn yêu cầu giải quyết Quyền lợi Bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối là 60 ngày kể từ ngày Người được bảo hiểm được chẩn đoán mắc Bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối theo quy định tại Điều 2.32. Thời hạn yêu cầu giải quyết các quyền lợi bảo hiểm khác là 12 tháng kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm.

Prudential có trách nhiệm xem xét giải quyết Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm trong thời gian 30 ngày kể từ khi nhận được Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đầy đủ và hợp lệ theo các quy định nêu tại Điều 10.1 đến Điều 10.3.

Trường hợp bất khả kháng, nếu quá thời hạn 30 ngày trên, khi thanh toán các hồ sơ được chấp nhận chi trả, Prudential sẽ trả thêm lãi của số tiền này theo mức lãi suất áp dụng cho tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn tương đương với thời gian quá hạn do Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam quy định tại thời điểm thanh toán.

10.7 Người nhận quyền lợi bảo hiểm

- 10.7.1 Trường hợp Đáo hạn hợp đồng:** Prudential sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm cho

Bên mua bảo hiểm.

10.7.2 Những trường hợp khác:

- a. **Bên mua bảo hiểm là cá nhân:** Prudential sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm theo thứ tự ưu tiên như sau:
- i. Bên mua bảo hiểm; hoặc
 - ii. Người thụ hưởng được chỉ định trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hoặc trong thư xác nhận điều chỉnh hợp đồng gần nhất, nếu có. Trường hợp có nhiều Người thụ hưởng mà một trong những người này không còn sống/tồn tại tại thời điểm phát sinh sự kiện bảo hiểm, phần quyền lợi bảo hiểm của người này sẽ được chi trả cho người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm; hoặc
 - iii. Người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm, nếu Hợp đồng bảo hiểm không chỉ định Người thụ hưởng.
- b. **Bên mua bảo hiểm là tổ chức:** Prudential sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm theo thứ tự ưu tiên như sau:
- i. Người thụ hưởng được chỉ định trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hoặc trong thư xác nhận điều chỉnh hợp đồng gần nhất, nếu có, bởi Bên mua bảo hiểm và được sự đồng ý của Người được bảo hiểm. Trường hợp có nhiều Người thụ hưởng mà một trong những người này không còn sống/tồn tại tại thời điểm phát sinh sự kiện bảo hiểm, phần quyền lợi bảo hiểm của người này sẽ được chi trả cho người thừa kế hợp pháp của Người được bảo hiểm; hoặc
 - ii. Người thừa kế hợp pháp của Người được bảo hiểm, nếu Hợp đồng bảo hiểm không chỉ định Người thụ hưởng; hoặc
 - iii. Bên mua bảo hiểm.

11. ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ

11.1 Loại trừ trong trường hợp Người được bảo hiểm tử vong

Prudential sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm theo quy định tại Điều 9.1 và Điều 9.3 nếu Người được bảo hiểm tử vong do bất kỳ lý do nào dưới đây:

11.1.1 Tự tử, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí, trong vòng 24 tháng kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng, hoặc ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất, tùy ngày nào đến sau. Đối với phần tăng thêm của Số tiền bảo hiểm, loại trừ do nguyên nhân tự tử theo quy định tại Điều này sẽ được áp dụng trong vòng 24 tháng tính từ ngày có hiệu lực của việc tăng Số tiền bảo hiểm hoặc khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất, tùy ngày nào đến sau; hoặc

11.1.2 Nhiễm HIV; bị AIDS và/hoặc những bệnh liên quan đến AIDS; hoặc

11.1.3 Tử vong do bị thi hành án tử hình; hoặc

11.1.4 Hành vi cố ý của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm và/hoặc người nhận quyền lợi bảo hiểm.

11.2 Loại trừ trong trường hợp Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn

Prudential sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm quy định tại Điều 9.2 và Điều 9.3 nếu tình trạng Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn của Người được bảo hiểm:

11.2.1 Đã xảy ra trước Ngày hiệu lực hợp đồng, hoặc trước ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất; tùy ngày nào đến sau; hoặc

11.2.2 Phát sinh từ:

- a. Tự tử không thành dẫn đến Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn hay tự gây thương tích của Người được bảo hiểm, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí; hoặc
- b. Tham gia các hoạt động hàng không, trừ khi với tư cách là hành khách trên các chuyến bay dân dụng; hoặc
- c. Hành vi cố ý của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm và/hoặc người nhận quyền lợi bảo hiểm.

11.3 Loại trừ trong trường hợp Người được bảo hiểm mắc Bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối

Prudential sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm quy định tại Điều 9.6 nếu các dấu hiệu hay triệu chứng của Bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối:

11.3.1 Phát sinh từ:

- a. Tự tử không thành hay tự gây thương tích của Người được bảo hiểm, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí; hoặc
- b. Sử dụng trái phép chất ma túy, chất kích thích (ngoại trừ việc sử dụng các loại thuốc dựa trên đơn thuốc của bác sĩ có thẩm quyền); hoặc

11.3.2 Xảy ra trên bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS.

11.4 Loại trừ trong trường hợp Người được bảo hiểm tử vong do Tai nạn:

Prudential sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm theo quy định tại Điều 9.1 nếu Người được bảo hiểm tử vong do Tai nạn do bất kỳ lý do nào dưới đây:

- 11.4.1 Chiến tranh (có tuyên bố hay không tuyên bố), các hành động hiếu chiến, nổi loạn, rối loạn dân sự hoặc bạo động; hoặc
- 11.4.2 Bị tác động bởi việc sử dụng các chất gây nghiện, thuốc điều trị tâm thần, rượu, chất độc, khí ga, các hoạt chất tương tự hoặc ma túy, trừ trường hợp có chỉ định của bác sĩ và việc ảnh hưởng này là nguyên nhân gây ra Tai nạn; hoặc
- 11.4.3 Tự tử, hoặc tự gây thương tích cho bản thân của Người được bảo hiểm dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí; hoặc
- 11.4.4 Hành vi cố ý của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm và/hoặc người nhận quyền lợi bảo hiểm, những hành động gây nguy hiểm trừ khi cố gắng cứu sống tính mạng con người; hoặc
- 11.4.5 Tham gia vào các hoạt động nguy hiểm của Người được bảo hiểm như lặn có bình khí nén, nhảy cầu, leo núi, đua xe dưới mọi hình thức, điều lượn, khinh khí cầu, nhảy dù; hoặc
- 11.4.6 Tham gia vào các hoạt động thể thao chuyên nghiệp; hoặc
- 11.4.7 Tham gia các hoạt động hàng không, trừ khi với tư cách là hành khách trên các chuyến bay dân dụng.
- 11.5 Khi Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn hoặc mắc Bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối trong các trường hợp loại trừ quy định tại Điều 11.2 và Điều 11.3, nếu Bên mua bảo hiểm vẫn tiếp tục đóng phí bảo hiểm để duy trì Hợp đồng bảo hiểm và tiếp tục được bảo hiểm cho các trường hợp không thuộc điều khoản loại trừ, Hợp đồng bảo hiểm vẫn tiếp tục duy trì hiệu lực theo Quy tắc, Điều khoản này.
- Khi Người được bảo hiểm tử vong trong các trường hợp loại trừ quy định tại Điều 11.1 và Điều 11.4 hoặc Bên mua bảo hiểm chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm nếu Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trong các trường hợp loại trừ quy định tại Điều 11.2, Prudential sẽ chi trả cho Bên mua bảo hiểm giá trị nào lớn hơn giữa:
- 11.5.1 Tổng phí bảo hiểm đã đóng tính đến thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm, không có lãi, sau khi trừ các khoản rút tiền theo quy định tại Điều 12.1.4, nếu có; và
- 11.5.2 Giá trị hoàn lại tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm
- sau khi trừ chi phí khám, xét nghiệm y khoa và (các) Khoản nợ, nếu có.
- 11.6 Trong trường hợp có hơn một Người thụ hưởng và một hoặc một số người trong đó cố ý gây ra tổn thương, thương tật hoặc tử vong cho Người được bảo hiểm, Prudential vẫn trả toàn bộ quyền lợi bảo hiểm cho những Người thụ hưởng khác theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà Bên mua bảo hiểm đã chỉ định trong Hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Quy tắc, Điều khoản này.

12. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

12.1 Quyền của Bên mua bảo hiểm

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có các quyền sau đây:

12.1.1 Được cung cấp thông tin

Bên mua bảo hiểm có quyền được cung cấp thông tin và được giải thích về các điều kiện, điều khoản bảo hiểm khi giao kết Hợp đồng bảo hiểm.

12.1.2 Thay đổi Số tiền bảo hiểm

- a. Ngoài Quyền lợi đảm bảo gia tăng Số tiền bảo hiểm như quy định tại Điều 9.7, Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu thay đổi Số tiền bảo hiểm kể từ Năm hợp đồng thứ 3. Số lần tăng hoặc giảm Số tiền bảo hiểm trong một Năm hợp đồng sẽ do Prudential quy định tại từng thời điểm.
- b. Việc thay đổi này có hiệu lực vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng ngay sau khi yêu cầu của Bên mua bảo hiểm được Prudential chấp thuận. Phí bảo hiểm cơ bản sẽ không thay đổi. Tuy nhiên, Chi phí bảo hiểm rủi ro và các điều kiện khác có liên quan của Hợp đồng bảo hiểm sẽ được điều chỉnh tương ứng.
- c. Trong trường hợp yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm:
 - i. Người được bảo hiểm không vượt quá 65 tuổi tại thời điểm yêu cầu và đáp ứng các yêu cầu về thẩm định theo quy định của Prudential.
 - ii. Yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm chỉ được thực hiện khi Prudential vẫn còn đang cung cấp sản phẩm bảo hiểm này.
- d. Trong trường hợp yêu cầu thay đổi Số tiền bảo hiểm, Số tiền bảo hiểm mới không được thấp hơn Số tiền bảo hiểm tối thiểu hoặc cao hơn Số tiền bảo hiểm tối đa theo quy định của Prudential.

12.1.3 Bổ sung hoặc chấm dứt hiệu lực (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ

Bên mua bảo hiểm có quyền chấm dứt hiệu lực hoặc tham gia thêm (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ vào bất kỳ lúc nào.

Ngày có hiệu lực hoặc chấm dứt hiệu lực của (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ là ngày ghi trên thư xác nhận điều chỉnh hợp đồng tương ứng.

12.1.4 Rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng

- a. Đối với Giá trị tài khoản cơ bản: kể từ Năm hợp đồng thứ 3 trở đi, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu rút tiền nếu đáp ứng các điều kiện sau:
 - i. Số tiền yêu cầu rút mỗi lần không vượt quá 80% Giá trị tài khoản cơ bản sau khi trừ Chi phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn theo quy định tại Điều 14.2.5 và (các) Khoản nợ, nếu có; và
 - ii. Sau khi rút tiền, Giá trị tài khoản cơ bản sau khi khấu trừ Chi phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn và (các) Khoản nợ, nếu có, không thấp hơn mức quy định của Prudential tại từng thời điểm; và
 - iii. Khi rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản, Số tiền bảo hiểm sẽ bị điều chỉnh giảm tương ứng nếu Giá trị tài khoản cơ bản sau khi rút nhỏ hơn Số tiền bảo hiểm. Tuy nhiên, Số tiền bảo hiểm sau khi giảm không được nhỏ hơn Số tiền bảo hiểm tối thiểu theo quy định của Prudential.
- b. Đối với Giá trị tài khoản tích lũy thêm: Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu rút tiền vào bất kỳ lúc nào trong Thời hạn hợp đồng.
- c. Số tiền yêu cầu rút mỗi lần không được thấp hơn số tiền rút tối thiểu mỗi lần theo quy định của Prudential tại từng thời điểm.
- d. Bên mua bảo hiểm phải trả Chi phí rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng theo quy định tại Điều 14.2.4. Các khoản rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng sẽ được thực hiện theo thứ tự từ Giá trị tài khoản tích lũy thêm trước, sau đó đến Giá trị tài khoản cơ bản.

12.1.5 Đóng thêm phí bảo hiểm

- a. Vào bất kỳ thời điểm nào sau khi đã đóng đầy đủ Phí bảo hiểm cơ bản đến hết Năm hợp đồng hiện tại và phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ theo định kỳ, nếu có, Bên mua bảo hiểm có quyền đóng Phí bảo hiểm tích lũy thêm để làm tăng Giá trị Tài khoản tích lũy thêm. Tuy nhiên, Prudential có quyền ngưng nhận Phí bảo hiểm tích lũy thêm vào bất kỳ lúc nào.
- b. Việc đóng thêm phí bảo hiểm sẽ không làm tăng Số tiền bảo hiểm và khoản Phí bảo hiểm tích lũy thêm trong mỗi Năm hợp đồng không được vượt quá mức tối đa theo quy định của Prudential tại từng thời điểm và theo quy định pháp luật hiện hành.

12.1.6 Tạm ngưng đóng phí bảo hiểm

Bên mua bảo hiểm có quyền tạm ngưng đóng phí bảo hiểm vào bất kỳ thời điểm nào kể từ Năm hợp đồng thứ 6 trở đi sau khi Phí bảo hiểm cơ bản của 5 Năm hợp đồng đầu tiên đã được đóng đủ. Tuy nhiên, việc tạm ngưng đóng

phí bảo hiểm này có thể ảnh hưởng đến quyền lợi bảo hiểm và Hợp đồng bảo hiểm có thể bị mất hiệu lực theo quy định tại Điều 15 của Quy tắc, Điều khoản này.

12.1.7 Chuyển nhượng Hợp đồng bảo hiểm

- a. Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu chuyển nhượng Hợp đồng bảo hiểm bằng cách thông báo bằng văn bản đến Prudential. Người được chuyển nhượng phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm với (những) Người được bảo hiểm, thỏa mãn các điều kiện theo Quy tắc, Điều khoản này và phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm chuyển nhượng. Việc chuyển nhượng chỉ có hiệu lực khi Prudential có văn bản xác nhận việc chuyển nhượng đó.
- b. Prudential sẽ không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của việc chuyển nhượng giữa Bên mua bảo hiểm và người được chuyển nhượng.
- c. Sau khi việc chuyển nhượng có hiệu lực, Người được bảo hiểm vẫn không thay đổi và người được chuyển nhượng có toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ đối với Hợp đồng bảo hiểm. (Những) Người thụ hưởng do Bên mua bảo hiểm ban đầu chỉ định sẽ tự động bị hủy bỏ.

12.1.8 Chỉ định hoặc thay đổi Người thụ hưởng

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực và Người được bảo hiểm còn sống, Bên mua bảo hiểm có thể gửi yêu cầu chỉ định, thay đổi (những) Người thụ hưởng hoặc tỷ lệ thụ hưởng của mỗi người thụ hưởng của Hợp đồng bảo hiểm cho Prudential. Việc chỉ định, thay đổi chỉ có hiệu lực khi Prudential chấp nhận và Prudential không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp cũng như tranh chấp (nếu có) của Bên mua bảo hiểm hoặc những người liên quan đến việc chỉ định thay đổi Người thụ hưởng.

12.1.9 Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn

- a. Bên mua bảo hiểm có thể chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn vào bất kỳ lúc nào bằng cách gửi yêu cầu bằng văn bản cho Prudential. Ngày chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm là ngày Prudential chấp thuận bằng văn bản.
- b. Vào ngày Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực, tất cả các quyền lợi bảo hiểm sẽ chấm dứt và Bên mua bảo hiểm sẽ nhận được Giá trị hoàn lại sau khi trừ (các) Khoản nợ, nếu có.

12.1.10 Khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm

- a. Khi Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực theo Điều 15 của Quy tắc, Điều khoản này, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp

đồng bảo hiểm, nếu đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

- i. Bên mua bảo hiểm nộp yêu cầu khôi phục hiệu lực hợp đồng bằng văn bản trong thời gian 24 tháng kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực gần nhất nhưng không trễ hơn Ngày Đáo hạn hợp đồng; và
 - ii. Bên mua bảo hiểm đóng đầy đủ khoản tiền để khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm theo quy định của Prudential; và
 - iii. Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm đáp ứng mọi điều kiện để được bảo hiểm theo quy định của Prudential tại thời điểm yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm.
- b. Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, chính xác, trung thực các thông tin về nhân thân, sức khỏe, nghề nghiệp trong hồ sơ yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm và tuân thủ các điều kiện đã thỏa thuận tại Quy tắc, Điều khoản này. Nếu Bên mua bảo hiểm vi phạm các nghĩa vụ quy định tại Điều này, việc khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm sẽ bị hủy bỏ theo quy định tại Điều 12.2.1 của Quy tắc, Điều khoản này.
- c. Nếu được Prudential chấp nhận khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm, thời điểm có hiệu lực của việc khôi phục này được tính từ ngày Prudential cấp thư xác nhận khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm, với điều kiện vào thời điểm này, cả Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm phải còn sống và Người được bảo hiểm không bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn. Prudential không bảo hiểm cho những sự kiện bảo hiểm đã xảy ra trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực.

12.2 Nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm

12.2.1 Kê khai chính xác các thông tin cần thiết

- a. Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm có trách nhiệm kê khai đầy đủ, chính xác và trung thực tất cả các thông tin cần thiết để Prudential đánh giá khả năng chấp nhận bảo hiểm cho Hợp đồng bảo hiểm này. Việc thẩm định sức khỏe, nếu có, không thay thế cho nghĩa vụ kê khai trung thực của Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm theo quy định tại điều này.
- b. Nếu Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm cố ý kê khai không đầy đủ, chính xác và trung thực các thông tin cần thiết theo yêu cầu của Prudential, theo đó, nếu với thông tin chính xác, Prudential sẽ không chấp nhận bảo hiểm, Prudential không có trách nhiệm chi trả các quyền lợi bảo hiểm và có quyền đơn phương đình chỉ Hợp đồng bảo hiểm này ngay sau khi phát hiện ra hành vi vi phạm của Bên mua bảo hiểm và chỉ trả cho Bên mua bảo hiểm Giá trị hoàn lại nếu có sau khi

trừ đi chi phí khám sức khỏe, các Khoản nợ, nếu có, tính đến ngày đình chỉ Hợp đồng bảo hiểm.

- c. Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm vi phạm nghĩa vụ kê khai thông tin tại Điều này nhưng việc vi phạm này không làm ảnh hưởng tới quyết định chấp thuận bảo hiểm hoặc quyết định khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm theo quy định của Prudential tại từng thời điểm, Prudential vẫn sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu có sự kiện bảo hiểm xảy ra theo quy tắc và điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm này.
- d. Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm vi phạm nghĩa vụ kê khai thông tin tại Điều này nhưng Prudential vẫn chấp thuận bảo hiểm và tiếp tục duy trì hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm, Prudential có quyền:
 - Thu thêm khoản phí bảo hiểm tương ứng với mức tăng rủi ro (nếu có); và/hoặc
 - Điều chỉnh lại Số tiền bảo hiểm tương ứng; và/hoặc
 - Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm đối với thương tật, bệnh tật, khuyết tật không được cung cấp, kê khai đầy đủ, trung thực và chính xác.

12.2.2 Đóng thuế

Người nhận quyền lợi bảo hiểm có trách nhiệm đóng các khoản thuế, nếu có, liên quan đến việc đóng phí bảo hiểm, phát hành Hợp đồng bảo hiểm và nhận các khoản chi trả, nếu có, được nêu tại Hợp đồng bảo hiểm và theo quy định của pháp luật. Prudential sẽ thay mặt người nhận quyền lợi bảo hiểm thực hiện việc khấu trừ và đóng thuế theo quy định của pháp luật.

12.2.3 Đóng phí bảo hiểm

Trong mọi trường hợp, Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ đóng phí bảo hiểm đúng hạn dù có nhận được thư yêu cầu hoặc nhắc nhở đóng phí của Prudential hay không. Bằng chứng cho việc đóng phí bảo hiểm đúng hạn là ngày ghi trên Phiếu thu phí bảo hiểm hợp lệ do Prudential cấp cho Bên mua bảo hiểm, ngày ngân hàng xác nhận trên ủy nhiệm chi hoặc xác nhận việc nộp tiền mặt vào tài khoản của Prudential, hoặc ngày trên chứng từ thu phí hợp lệ khác theo quy định của Prudential. Trong trường hợp khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm, ngoài việc đóng phí bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm phải thực hiện các nghĩa vụ khác được quy định tại Quy tắc, Điều khoản này.

12.2.4 Cập nhật thông tin cá nhân

Nếu Người được bảo hiểm thay đổi nơi cư trú, Bên mua bảo hiểm phải thông báo cho Prudential bằng văn bản. Nếu Người được bảo hiểm không tiếp tục cư trú tại Việt Nam, Prudential sẽ giữ quyền quyết định tiếp tục bảo hiểm với mức Chi phí bảo hiểm rủi ro không đổi, tăng Chi phí bảo hiểm rủi ro hoặc

chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm và trả cho Bên mua bảo hiểm Giá trị hoàn lại sau khi trừ chi phí khám, xét nghiệm y khoa và (các) Khoản nợ, nếu có.

13. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA PRUDENTIAL

13.1 Quyền của Prudential

Ngoài các quyền khác do pháp luật quy định, tùy từng trường hợp, Prudential có thể yêu cầu Người được bảo hiểm đi kiểm tra sức khỏe với chi phí có liên quan do Prudential chi trả. Tuy nhiên, việc thẩm định sức khỏe, nếu có, không thể thay thế cho nghĩa vụ kê khai đầy đủ và trung thực của Bên mua bảo hiểm theo quy định tại Điều 12.2.1 của Quy tắc, Điều khoản này.

13.2 Nghĩa vụ của Prudential

13.2.1 Ngoài các nghĩa vụ khác do pháp luật quy định, trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, Prudential có nghĩa vụ giải thích rõ ràng cho Bên mua bảo hiểm về Quy tắc, Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm trong Hợp đồng bảo hiểm, công bố cho Bên mua bảo hiểm các thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm đã ký kết, kết quả hoạt động của Quỹ liên kết chung và (các) thông tin theo quy định của pháp luật.

13.2.2 Prudential không được chuyển giao thông tin cá nhân do Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm cung cấp tại Hợp đồng bảo hiểm cho bất kỳ bên thứ ba nào khác, trừ các trường hợp sau đây:

- a. Thu thập, sử dụng, chuyển giao theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, của tập đoàn và các công ty thành viên hoặc cho mục đích thẩm định, tính toán phí bảo hiểm, phát hành hợp đồng bảo hiểm, thu phí bảo hiểm, tái bảo hiểm, trích lập dự phòng nghiệp vụ, giải quyết chi trả quyền lợi bảo hiểm, nghiên cứu thiết kế sản phẩm, phòng chống trục lợi bảo hiểm, nghiên cứu, đánh giá tình hình tài chính, khả năng thanh toán, mức độ đầy đủ vốn, yêu cầu vốn, lưu trữ, xử lý và quản trị dữ liệu.
- b. Các trường hợp khác được Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm đồng ý bằng văn bản. Theo đó, Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm sẽ được thông báo về mục đích chuyển giao thông tin và được quyền lựa chọn giữa đồng ý hoặc không đồng ý với việc chuyển giao đó; và
- c. Việc Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm từ chối cho phép chuyển giao thông tin cho bên thứ ba ngoài điểm a khoản này không được sử dụng làm lý do để từ chối giao kết hợp đồng bảo hiểm.

14. PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC CHI PHÍ LIÊN QUAN ĐẾN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

14.1 Phí bảo hiểm

14.1.1 Phí bảo hiểm, định kỳ đóng phí bảo hiểm và Số tiền bảo hiểm được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm nhân thọ hoặc thư xác nhận điều chỉnh hợp đồng gần nhất, nếu có, theo Quy tắc, Điều khoản này.

14.1.2 Trong 5 Năm hợp đồng đầu tiên, Bên mua bảo hiểm phải đóng đầy đủ Phí bảo hiểm cơ bản. Trong các Năm hợp đồng tiếp theo, Bên mua bảo hiểm có thể đóng phí bảo hiểm bất kỳ lúc nào miễn là khoản tiền đóng mỗi lần đáp ứng giới hạn tối thiểu do Prudential quy định.

14.1.3 Bên mua bảo hiểm có thể ủy quyền cho người khác đóng phí bảo hiểm thay mình. Prudential chỉ chịu trách nhiệm trên phí bảo hiểm thực nhận.

14.2 Các loại chi phí liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm

14.2.1 Chi phí ban đầu

Chi phí ban đầu được quy định trong bảng sau:

Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	Kể từ năm thứ 6 trở đi
% của Phí bảo hiểm cơ bản	65%	35%	15%	10%	5%	2%
% của Phí bảo hiểm tích lũy thêm	2%	2%	2%	2%	2%	2%

14.2.2 Chi phí bảo hiểm rủi ro

- Khi Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực, Chi phí bảo hiểm rủi ro được khấu trừ từ Giá trị tài khoản hợp đồng vào mỗi Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng.
- Chi phí bảo hiểm rủi ro được xác định dựa trên Số tiền bảo hiểm chịu rủi ro, giới tính, sức khỏe và nghề nghiệp của Người được bảo hiểm tại thời điểm tham gia Hợp đồng bảo hiểm và thay đổi theo tuổi của Người được bảo hiểm.
- Tỷ lệ Chi phí bảo hiểm rủi ro có thể được thay đổi nếu được Bộ Tài chính chấp thuận.

14.2.3 Chi phí quản lý hợp đồng

- Chi phí quản lý hợp đồng được khấu trừ từ Giá trị tài khoản hợp đồng vào mỗi Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng.

- b. Chi phí quản lý hợp đồng hiện tại là 40.000 đồng mỗi tháng và có thể thay đổi nhưng sẽ không vượt quá 10%/năm.

14.2.4 Chi phí rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng

Chi phí rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng được quy định như sau:

Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	Kể từ năm thứ 6 trở đi
% của số tiền rút từ Giá trị tài khoản cơ bản	Không áp dụng	Không áp dụng	3%	3%	3%	0%
% của số tiền rút từ Giá trị tài khoản tích lũy thêm	5%	5%	3%	3%	3%	0%

14.2.5 Chi phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn

Chi phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn áp dụng trên từng tài khoản được quy định trong bảng sau:

Năm hợp đồng	1-2	3	4	5	6	7	8	9	Kể từ năm thứ 10 trở đi
% của Phí bảo hiểm cơ bản của 1 năm	100%	100%	90%	80%	70%	60%	40%	20%	0%
% của Giá trị Tài khoản tích lũy thêm	5%	3%	3%	3%	0%	0%	0%	0%	0%

Nếu Giá trị tài khoản cơ bản nhỏ hơn Chi phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn áp dụng trên Giá trị tài khoản cơ bản, chi phí này sẽ bằng giá trị thực tế của Giá trị tài khoản cơ bản tại thời điểm chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.

14.2.6 Chi phí quản lý quỹ

Mức Chi phí quản lý quỹ hiện tại là 2,0%/năm tính trên Giá trị tài khoản hợp đồng. Chi phí quản lý quỹ có thể thay đổi nhưng sẽ không vượt quá 2,5%/năm.

Ngoài các khoản chi phí nêu trên, Prudential có thể bổ sung các loại chi phí khác nếu được Bộ Tài chính chấp thuận.

14.3 Mọi thay đổi về chi phí, nếu có, sẽ được Prudential thông báo bằng văn bản cho Bên

mua bảo hiểm ít nhất 3 tháng trước thời điểm chính thức thay đổi.

15. GIA HẠN ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM - MẤT HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

15.1 Thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm là 60 ngày kể từ ngày xảy ra một trong các sự kiện sau:

15.1.1 Trong 5 Năm hợp đồng đầu tiên, khi Bên mua bảo hiểm không đóng đủ Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ khi đến hạn hoặc khi Giá trị tài khoản hợp đồng trừ đi (các) Khoản nợ, nếu có, nhỏ hơn hoặc bằng 0, trừ trường hợp Quyền lợi đảm bảo duy trì hiệu lực hợp đồng được áp dụng như quy định tại Điều 9.9; hoặc

15.1.2 Từ Năm hợp đồng thứ 6 trở đi, khi Giá trị tài khoản hợp đồng trừ đi (các) Khoản nợ, nếu có, nhỏ hơn hoặc bằng 0.

15.2 Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, Chi phí bảo hiểm rủi ro và Chi phí quản lý hợp đồng sẽ được khấu trừ từ Giá trị tài khoản hợp đồng hoặc được ghi nợ tại Prudential và tất cả các quyền lợi bảo hiểm vẫn được tiếp tục theo Quy tắc, Điều khoản này.

15.3 Trong 5 Năm hợp đồng đầu tiên, vào ngày kết thúc thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, nếu Bên mua bảo hiểm chưa đóng đủ Phí bảo hiểm cơ bản và phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ, nếu có, đến hạn, Giá trị tài khoản tích lũy thêm sẽ được dùng để:

- a. đóng Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ hoặc phần còn lại của Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ;
- b. đóng phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ, nếu có, nếu Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ đến hạn đã được đóng đủ.

Từ Năm hợp đồng thứ 6 trở đi, nếu Bên mua bảo hiểm chưa đóng phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ, sau khi kết thúc thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ, Giá trị tài khoản tích lũy thêm sẽ được dùng để đóng phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ.

15.4 Nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra trong thời gian gia hạn đóng phí và được Prudential chấp thuận, quyền lợi bảo hiểm sẽ được chi trả sau khi đã khấu trừ các khoản Phí bảo hiểm cơ bản quá hạn của 5 Năm hợp đồng đầu tiên, phí bảo hiểm quá hạn của (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ và (các) Khoản nợ, nếu có.

15.5 Hợp đồng bảo hiểm sẽ mất hiệu lực và tất cả các quyền lợi của Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau:

15.5.1 Trừ quy định tại Điều 9.9, trong 5 Năm hợp đồng đầu tiên, sau khi kết thúc thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm theo quy định tại Điều 15.1.1, nếu Bên mua bảo hiểm vẫn không đóng đủ phí bảo hiểm cần thiết hoặc Giá trị tài khoản tích lũy thêm không đủ để đóng Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ hoặc phần còn lại của Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ.

15.5.2 Từ Năm hợp đồng thứ 6 trở đi, sau khi kết thúc thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm theo quy định tại Điều 15.1.2, nếu Bên mua bảo hiểm vẫn không đóng đủ phí bảo hiểm cần thiết.

15.6 Thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm cho (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ là 60 ngày kể từ ngày đến hạn đóng phí. Khi hết thời hạn này, nếu Bên mua bảo hiểm chưa đóng đủ phí bảo hiểm và Giá trị tài khoản tích lũy thêm sau khi khấu trừ phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ thấp hơn mức tối thiểu theo quy định của Prudential tại từng thời điểm, (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ sẽ mất hiệu lực.

15.7 Bên mua bảo hiểm có thể khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm và (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ theo quy định tại Điều 12.1.10.

16. QUỸ LIÊN KẾT CHUNG VÀ GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG

16.1 Quỹ liên kết chung

Phí bảo hiểm được phân bổ sẽ được đầu tư vào Quỹ liên kết chung theo quy định của Quy tắc, Điều khoản này.

Prudential sẽ thực hiện chính sách đầu tư thận trọng bằng việc tập trung đầu tư chủ yếu vào các tài sản có thu nhập ổn định như trái phiếu Chính Phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu Prudential và tiền gửi ngân hàng, đồng thời đầu tư vào các tài sản có tiềm năng tăng trưởng vốn như chứng khoán chưa niêm yết và chứng khoán đang được niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam.

16.2 Giá trị tài khoản hợp đồng

16.2.1 Giá trị tài khoản hợp đồng bao gồm Giá trị tài khoản cơ bản và Giá trị tài khoản tích lũy thêm. Toàn bộ các khoản khấu trừ liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm như được quy định tại Điều 9.6, Điều 12.1.4, Điều 14.2.2 và Điều 14.2.3 sẽ được ưu tiên khấu trừ từ Giá trị tài khoản tích lũy thêm. Nếu Giá trị tài khoản tích lũy thêm không có hoặc không đủ để khấu trừ, các khoản khấu trừ hoặc phần còn lại của các khoản khấu trừ này sẽ được tiếp tục khấu trừ từ Giá trị tài khoản cơ bản.

16.2.2 Hàng năm, Prudential sẽ thông báo bằng văn bản đến Bên mua bảo hiểm số tiền trong Giá trị tài khoản hợp đồng. Prudential sẽ quản lý và đầu tư số tiền trong Giá trị tài khoản hợp đồng vào lĩnh vực đầu tư mà Prudential được phép hoặc thấy thích hợp hoặc có thể ủy thác việc quản lý và đầu tư số tiền này cho một bên thứ ba.

16.2.3 Giá trị tài khoản cơ bản được tính toán như sau:

a. Vào Ngày hiệu lực hợp đồng, Giá trị tài khoản cơ bản bằng:

i. Phí bảo hiểm cơ bản; trừ

- ii. Chi phí ban đầu; trừ
 - iii. Chi phí bảo hiểm rủi ro theo quy định tại Điều 14.2.2 và Chi phí quản lý hợp đồng theo quy định tại Điều 14.2.3.
- b. Vào mỗi Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng, Giá trị tài khoản cơ bản bằng:
- i. Giá trị tài khoản cơ bản vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của tháng trước; cộng
 - ii. Các khoản phí bảo hiểm được phân bổ từ Phí bảo hiểm cơ bản tính từ Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của tháng trước; cộng
 - iii. Tiền lãi trên cơ sở lãi suất đầu tư công bố tính từ Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của tháng trước.
- Trừ các khoản sau:
- i. Các khoản rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản và Chi phí rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản, nếu có, phát sinh kể từ Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của tháng trước; và
 - ii. Chi phí bảo hiểm rủi ro theo quy định tại Điều 14.2.2 và Chi phí quản lý hợp đồng theo quy định tại Điều 14.2.3.
 - iii. Khoản khấu trừ để chi trả Phí bảo hiểm cơ bản của 5 Năm hợp đồng đầu tiên và phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ theo quy định tại Điều 15.3 và Điều 16.2.1, nếu có.

16.2.4 Tài khoản tích lũy thêm, nếu có, được tính toán như sau:

- a. Vào Ngày hiệu lực hợp đồng, Giá trị tài khoản tích lũy thêm bằng:
- i. Phí bảo hiểm tích lũy thêm; trừ
 - ii. Chi phí ban đầu; trừ
 - iii. Chi phí bảo hiểm rủi ro theo quy định tại Điều 14.2.2 và Chi phí quản lý hợp đồng theo quy định tại Điều 14.2.3.
- b. Vào mỗi Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng, Giá trị tài khoản tích lũy thêm bằng:
- i. Giá trị tài khoản tích lũy thêm vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của tháng trước; cộng
 - ii. Các khoản phí bảo hiểm được phân bổ từ Phí bảo hiểm tích lũy thêm tính từ Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của tháng trước; cộng

- iii. Tiền lãi trên cơ sở lãi suất đầu tư công bố tính từ Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của tháng trước; cộng
- iv. Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng, nếu có.

Trừ các khoản sau:

- i. Các khoản rút tiền từ Giá trị tài khoản tích lũy thêm và Chi phí rút tiền từ Giá trị tài khoản tích lũy thêm, nếu có, phát sinh kể từ Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của tháng trước; và
- ii. Chi phí bảo hiểm rủi ro và Chi phí quản lý hợp đồng; và
- iii. Khoản khấu trừ để chi trả Phí bảo hiểm cơ bản của 5 Năm hợp đồng đầu tiên và phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ theo quy định tại Điều 15.3 và Điều 16.2.1, nếu có.

17. CHẤM DỨT HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Hợp đồng bảo hiểm này sẽ chấm dứt hiệu lực khi xảy ra một trong các sự kiện sau, tùy trường hợp nào xảy ra trước:

- 17.1 Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực trước thời hạn theo quy định tại Điều 5, Điều 8, Điều 12.1.9, Điều 12.2.4, hoặc theo quy định khác của Quy tắc, Điều khoản này; hoặc
- 17.2 Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực trên 24 tháng liên tục; hoặc
- 17.3 Người được bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính tử vong; hoặc
- 17.4 Quyền lợi trường hợp Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn đã được Prudential chấp thuận chi trả; hoặc
- 17.5 Ngày Đáo hạn hợp đồng; hoặc
- 17.6 Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

18. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Mọi tranh chấp liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm này, nếu không giải quyết được bằng thương lượng giữa các bên, sẽ được đưa ra tòa án nơi Prudential có trụ sở chính hoặc nơi Người được bảo hiểm cư trú tại Việt Nam để giải quyết. Án phí do bên thua kiện chịu. Thời hiệu khởi kiện là 3 năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.